

Hoàng Mai, ngày 8 tháng 5 năm 2023

Số: 41/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 141/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khối A, phường QX thị xã HM, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Lê Tiến H1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khối A, phường QX thị xã HM, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Quỹ tín dụng nhân dân Phường QX.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đậu Văn T - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Tiến H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Tiến H1 thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Tiến H1 có 01 con chung là Lê Thị H2, sinh ngày 01/01/2006. Giao con chung là Lê Thị H2 cho chị Nguyễn Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Lê Tiến H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Về quan hệ tài sản chung

- Về tài sản chung của vợ chồng: Tài sản chung vợ chồng của chị Nguyễn Thị H và anh Lê Tiến H1 gồm quyền sử dụng đất thửa đất số X tờ bản đồ số Y (theo bản đồ địa chính) có diện tích 534m² (trong đó có 444m² đất ở và 90m² đất trồng cây hàng năm liền kề đất ở) tại khối A, phường QX, thị xã HM, tỉnh Nghệ An đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Lê Tiến H1 và chị Nguyễn Thị H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL ngày 15/4/2010. Nay tương ứng với thửa đất số B tờ bản đồ địa chính số C diện tích đo vẽ thực tế là 554,5m² trong đó có 444m² đất ở và 110,5m² đất trồng cây hàng năm liền kề đất ở. Trị giá quyền sử dụng đất ở là 1.500.000đ/m², trị giá quyền sử dụng đất trồng cây hàng năm liền kề đất ở là 1.200.000đ/m². Tổng trị giá quyền sử dụng đất là 798.600.000đ. Tài sản trên đất là nhà ở trị giá 121.728.200 đồng. Tổng giá trị tài sản chung của chị H và anh H1 là 920.328.200 đồng. Các tài sản là điều hòa nhiệt độ, tủ lạnh chị H và anh H1 không yêu cầu Tòa án phân chia. Công trình nhà vệ sinh, nhà bếp xây dựng trái phép trên phần đất của UBND phường QX chị H và anh H1 không yêu cầu phân chia, tự tháo dỡ khi có yêu cầu. Chị H và anh H1 thỏa thuận phân chia trị giá quyền sử dụng đất anh H1 được hưởng quyền sử dụng đất nhiều hơn chị H do nguồn gốc quyền sử dụng đất của bố mẹ anh H1 tặng cho chị H và anh H1.

- Phân chia quyền sử dụng đất cụ thể như sau:

- Giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền sử dụng một phần thửa đất số X tờ bản đồ số Y (theo bản đồ địa chính) có diện tích 534m² (trong đó có 444m² đất ở và 90m² đất trồng cây hàng năm liền kề đất ở). Nay tương ứng với thửa đất số B tờ bản đồ địa chính số C diện tích đo vẽ thực tế là 554,5m² trong đó có 444m² đất ở và 110,5m² đất trồng cây hàng năm liền kề đất ở tại khối 12, phường QX, thị xã HM, tỉnh Nghệ An đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Lê Tiến H1 và chị Nguyễn Thị H theo giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số AL ngày 15/4/2010. Có tứ cận như sau: Phía đông giáp thửa 225 có kích thước 4,34 m + 8,66m. Phía tây giáp phần đất chia cho anh H1 có kích thước 12,91 m. Phía Nam giáp đất UBND phường QX có kích thước 12,74 m. Phía Bắc giáp phần đất giao cho anh Lê Tiến H1 có kích thước 8,74m+2,50m. Diện tích đất chị H được chia là 154,4m² (trong đó có 124,6m² đất ở và 29,8m² đất trồng cây hàng năm liền kề đất ở). Trị giá quyền sử dụng đất được chia là 231.600.000 đồng

- Giao cho anh Lê Tiến H1 được quyền sử dụng một phần thửa đất số X tờ bản đồ số Y (theo bản đồ địa chính) có diện tích 534m² (trong đó có 444m² đất ở và 90m² đất trồng cây hàng năm liền kề đất ở). Nay tương ứng với thửa đất số B tờ bản đồ địa chính số C diện tích đo vẽ thực tế là 554,5m² trong đó có trong đó có 444m² đất ở và 110,5m² đất trồng cây hàng năm liền kề đất ở tại khối 12, phường QX, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Lê Tiến H1 và chị Nguyễn Thị H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL ngày 15/4/2010. Có tứ cận như sau: Phía Đông giáp lối đi chung và phần đất giao cho chị H có kích thước 15,26m + 8,74m + 12,91m. Phía Tây giáp thửa 146 có kích thước 9,39m + 17,85m. Phía Nam giáp phần đất của UBND phường QX có kích thước 6,25m. Phía Bắc giáp thửa 144 có kích thước 15,50m. Diện tích phần đất chia cho anh H1 là 319,4m². Trong đó có 319,4m² đất ở trị giá bằng tiền 479.100.000đ

Về lối đi chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Tiến H1 thống nhất thỏa thuận lối đi chung có kích thước như sau: Phía đông giáp thửa đất số 225 có kích thước 18,82 m + 13,61 m. Phía Tây giáp thửa 144 và phần đất giao cho anh H1 có kích thước 17m + 15,26m. Phía Nam giáp phần đất chia cho chị H có kích thước 2,50m. Phía Bắc giáp ruộng nước và đường giao thông có kích thước 2,50m. Diện tích phần lối đi chung 80,7 m². Chị H và anh H1 thỏa thuận phần đất lối đi chung được ghi nhận trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho anh H1 khi anh H1 thực hiện việc đăng ký đất đai.

Chị H và anh H1 có nghĩa vụ đăng ký đất đai theo quy định pháp luật. Có sơ đồ phân chia đất kèm theo.

Về tài sản trên đất: Chị H và anh H1 thống nhất thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền sở hữu nhà ở cấp 4 kiểu nhà Vê tầng đa. Trị giá bằng tiền là 121.728.200 đồng. Tổng giá trị tài sản chị H được hưởng là 353.328.200 đồng.

Chị H và anh H1 không yêu cầu bù chênh lệch tài sản.

2.4. Về nợ chung:

Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Tiến H1 có nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ Tín dụng nhân phường QX số tiền gốc vay còn nợ là 150.000.000 đồng (tiền lãi đã trả hết đến ngày 27/4/2023) kỷ phần cụ thể cho mỗi người tiền nợ gốc là 75.000.000đ và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng tương ứng tính từ ngày ngày 28/4/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 27/4/2023, chị Nguyễn Thị H và anh Lê Tiến H1 còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 299/HĐTD ngày 14/2/2022. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng nhân dân phường QX thì lãi suất chị H và anh H1 phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân phường QX theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng.

Trường hợp chị Nguyễn Thị H và anh Lê Tiến H1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân phường QX thì Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số X tờ bản đồ số Y (theo bản đồ địa chính) có diện tích 534m² (trong đó có 444m² đất ở và 90m² đất trồng cây hàng năm liền kề đất ở). Nay tương ứng với thửa đất số B tờ bản đồ địa chính số C diện tích đo vẽ thực tế là 554,5m² trong đó có trong đó có 444m² đất ở và 110,5m² đất trồng cây hàng năm liền kề đất ở và tài sản trên đất tại khối 12, phường QX, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Lê Tiến H1 và chị Nguyễn Thị H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL ngày 15/4/2010. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11 ngày 13/01/2015 và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 13/01/2015 tại văn phòng đăng ký đất đai thị xã Hoàng Mai.

Trường hợp chị H và anh H1 đã trả xong nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân phường QX có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị H và anh H1.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H thỏa thuận chịu cả 150.000đ án phí ly hôn và thỏa thuận chịu thay anh H1 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí chia tài sản chị H phải chịu 6.958.000 đồng tiền án phí chia tài sản và 1.875.000 đồng tiền án phí nghĩa vụ trả nợ. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp. Anh Lê Tiến H1 phải chịu 10.080.000 đồng và 1.875.000 đồng tiền án phí nghĩa vụ trả nợ. Xét đơn xin giảm tiền án phí của anh H1 và chị H do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, xét giảm cho anh H1 và chị H 50% tiền án phí. Nay chị H phải chịu tổng số tiền án phí sau khi được giảm là 4.566.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003589 ngày 26/10/2022 tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai. Hoàn trả cho chị H 4.534.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa. Anh Lê Tiến H1 phải chịu tổng số tiền án phí sau khi được giảm là 5.977.000 đồng.

- Về chi phí tố tụng khác: Chị Nguyễn Thị H thỏa thuận tự chịu cả tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản, định giá tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS TX.Hoàng Mai;
- THADS TX.Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND phường QX
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Hồng Lĩnh